TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Trạng**

Ông **Trần Tấn Thanh**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm: 1993. Xin vắng mặt
Địa chỉ: ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

2/ Bị đơn: Anh **Nguyễn Chơn Thái D**, sinh năm: 1978. Vắng mặt
Địa chỉ: xx Nguyễn Văn N, Phường x, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Chơn Thái D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Trong cuộc sống chung, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vã. Anh chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả và hiện sống ly thân nhau đã hơn một năm. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Chị và anh D có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 10/11/2016 và Nguyễn Chơn Minh Q, sinh ngày 21/5/2018. Chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản và nợ chung: Không có

Anh Nguyễn Chơn Thái D đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M và cũng không đến Tòa án tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Anh D vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị M được ly hôn với anh D. Về con chung, giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, anh D không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Tuyết M có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Chơn Thái D được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh D.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Chơn Thái D kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/3/2016 tại UBND xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị M thì vợ chồng do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhau nhiều lần mà vẫn không khắc phục được, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể hàn gắn cũng như không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Xét thấy, chị M xin ly hôn nhưng anh D không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị M dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay anh D không đến Tòa án và vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh D không có ý chí mong muốn vợ chồng hàn gắn, không quan tâm đến tình cảm vợ chồng mà để mặc cho chị M quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa anh D và chị M không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị M xin ly hôn với anh D là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị M và anh D có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 10/11/2016 và Nguyễn Chơn Minh Q, sinh ngày 21/5/2018. Chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Xét ý kiến của chị M thấy rằng con đang sinh sống ổn định với chị kể từ ngày anh chị mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Anh D không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị M. Do đó để ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như nơi sinh sống của con, Hội đồng xét xử nghĩ cần tiếp tục giao con cho chị M nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Chị M nêu không có, anh D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Chơn Thái D.

2. *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị Tuyết M tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 10/11/2016 và Nguyễn Chơn Minh Q, sinh ngày 21/5/2018. Anh D có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Chơn Thái D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Tuyết M chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại

biên lai số 0023377 ngày 13/02/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, anh Nguyễn Chơn Thái D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND Tp Mỹ Tho;
-Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
-UBND nơi đăng ký kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Bảnh